

UBND TỈNH CÀ MAU  
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4934/SXD-QLN

Cà Mau, ngày 09 tháng 9 năm 2025

V/v triển khai thực hiện quy định về xác nhận đối tượng, điều kiện về nhà ở và thu nhập cho người có nhu cầu đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau

**HỎA TỐC**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh;
- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực;
- Cơ quan quản lý nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh;
- Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh;
- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ngày 26/8/2025, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 446/TB-VPCP về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị sơ kết việc thực hiện chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội 07 tháng đầu năm 2025; kế hoạch triển khai 05 tháng cuối năm 2025. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo *“Thực hiện ngay việc cắt giảm, cải cách thủ tục hành chính theo quy định của Nghị quyết 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ; không ban hành các quy định làm phát sinh khó khăn và phát sinh thủ tục hành chính gây phiền hà cho doanh nghiệp, người dân; các thủ tục hành chính đối với dự án nhà ở xã hội phải được thực hiện theo “luồng xanh”, “luồng ưu tiên”.*”

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội<sup>1</sup> và đang có nhiều dự án triển khai đầu tư xây dựng để bán, cho thuê mua trong thời gian tới. Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân lập hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội; đồng thời thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về xác nhận các nội dung theo thẩm quyền trong các giấy tờ của hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội, Sở Xây dựng đề nghị các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh khẩn trương và nghiêm túc triển khai thực hiện trách nhiệm xác nhận đối tượng, điều kiện về nhà ở, điều kiện về thu nhập cho người có nhu cầu đăng ký mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau ***đúng thẩm quyền, biểu mẫu và nội dung cần xác nhận*** theo quy định pháp luật về

<sup>1</sup> Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau được đăng tải thông tin về bán nhà ở xã hội hình thành trong tương lai trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau



nhà ở và các quy định khác có liên quan. Sở Xây dựng đã tổng hợp các quy định và nội dung hướng dẫn để các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện xác nhận các điều kiện trong hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định pháp luật hiện hành tại Phụ lục kèm theo.

Sở Xây dựng đề nghị các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp triển khai thực hiện nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để phối hợp giải quyết. /.

*(Kèm theo Phụ lục hướng dẫn thực hiện quy định về xác nhận đối tượng, điều kiện về nhà ở và thu nhập trong hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở (iO);
- Website SXD (đăng tải);
- Lưu: VT, PQLN.Li.02/02.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Dương Chí Bình**





**PHỤ LỤC:**

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VỀ NHÀ Ở VÀ THU NHẬP TRONG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

(Kèm theo Công văn số: 4934 /SXD-QLN ngày 09 / 9 /2025 của Sở Xây dựng Cà Mau)

**I. XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG**

| Các khoản       | Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo Điều 76 Luật Nhà ở                                                                                                                                                                        | Giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở                                                                                  | Đơn vị có trách nhiệm xác nhận về đối tượng                                                                          | Căn cứ pháp lý                                                               |
|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Khoản 1         | Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.                                                                                           | Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh người có công với cách mạng hoặc bản sao có chứng thực giấy tờ chứng nhận thân nhân liệt sĩ theo quy định. | Không quy định xác nhận                                                                                              | - Điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 05/2024/TT-BXD                           |
| Khoản 2, 3 và 4 | - (2) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn.<br>- (3) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu.<br>- (4) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị. | Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận hộ gia đình nghèo, cận nghèo theo quy định                                                                    | Không quy định xác nhận                                                                                              | - Điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 05/2024/TT-BXD                           |
| Khoản 5         | Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị.                                                                                                                                                                                                               | Thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD                                                                 | - Trường hợp có hợp đồng lao động: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi các đối tượng đang làm việc thực hiện xác nhận. | - Điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.<br>- Điểm c khoản 1 và |

| Các khoản | Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo Điều 76 Luật Nhà ở                                                                                                                                                                                                                 | Giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở                                                                                                                                        | Đơn vị có trách nhiệm xác nhận về đối tượng                                                                                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                      |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                           | - Trường hợp không có hợp đồng lao động: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xác nhận.                                                                                                                                       | khoản 2 Điều 6 Thông tư số 05/2024/TT-BXD.                                                                                                                                                                          |
| Khoản 6   | Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp.                                                                                                                                                                     | Thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD                                                                                                                       | - Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi các đối tượng đang làm việc thực hiện xác nhận.<br>- Trường hợp nghỉ chế độ (nghỉ hưu): Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ra quyết định nghỉ chế độ của người kê khai thực hiện xác nhận. | - Điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Thông tư số 05/2024/TT-BXD.                                                                                                                                                      |
| Khoản 7   | Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác. | Thực hiện theo Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 94/2024/TT-BQP ngày 11/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 56/2024/TT-BCA ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. | - Công an các đơn vị, địa phương nơi người kê khai công tác.<br>- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị từ cấp Trung đoàn và tương trở lên, Ban cơ yếu Chính phủ.                                                                | - Điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Thông tư số 05/2024/TT-BXD.<br>- Thông tư số 94/2024/TT-BQP ngày 11/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng<br>- Thông tư số 56/2024/TT-BCA ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an |
| Khoản 8   | Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.                                                                                                                                                                                                      | Thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD                                                                                                                       | Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi các đối tượng đang làm việc thực hiện xác nhận.                                                                                                                                         | - Điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Thông tư số 05/2024/TT-BXD.                                                                                                                                                      |
| Khoản 9   | Đối tượng đã trả lại nhà ở công                                                                                                                                                                                                                                                                | Thực hiện theo Mẫu số 01 tại                                                                                                                                                                              | Cơ quan quản lý nhà ở công vụ                                                                                                                                                                                             | - Điểm c khoản 1 và                                                                                                                                                                                                 |

| Các khoản | Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo Điều 76 Luật Nhà ở                                                                                      | Giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở                  | Đơn vị có trách nhiệm xác nhận về đối tượng                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                 |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           | vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật Nhà ở, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của Luật này.                                     | Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD                              | thực hiện xác nhận.                                                                          | khoản 3 Điều 6 Thông tư số 05/2024/TT-BXD.                                                                                                                     |
| Khoản 10  | Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở. | Thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD | Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở thực hiện xác nhận. | - Điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.<br>- Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.<br>- Điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 05/2024/TT-BXD. |

## II. XÁC NHẬN VỀ ĐIỀU KIỆN NHÀ Ở

| TT | Các trường hợp                                                 | Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở                                                                                                                                                                                                          | Đơn vị có trách nhiệm xác nhận điều kiện về nhà ở                                                                                                                                                                                                                    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                  |
|----|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại tỉnh Cà Mau | Thực hiện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD<br>- Trường hợp có nhà ở: Thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD<br><b>Ghi chú:</b> Trường hợp người đứng đơn | Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai đặt tại các đơn vị hành chính cấp xã hoặc khu vực liên xã, phường nơi có dự án nhà ở xã hội.<br><i>Thời gian thực hiện xác nhận:</i> Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xác nhận. | - Điểm a khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở;<br>- Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP;<br>- Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP;<br>- Điều 7 Thông tư số 05/2024/TT-BXD |

| TT | Các trường hợp                                                                                                                           | Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở                                                                                                                                                                                            | Đơn vị có trách nhiệm xác nhận điều kiện về nhà ở                                                                                                                                                    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                              |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                          | <i>đã kết hôn thì vợ hoặc chồng của người đó cũng phải kê khai Mẫu số 02</i>                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                             |
| 2  | Trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại tỉnh Cà Mau nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m <sup>2</sup> sàn/người. | Thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD                                                                                                                                              | Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người kê khai đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú.<br><i>Thời gian thực hiện xác nhận:</i><br>Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xác nhận. | - Điểm a khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở;<br>- Khoản 2 Điều 29 Nghị định 100/2024/NĐ-CP;<br>- Điều 7 Thông tư số 05/2024/TT-BXD.                                 |
| 3  | Trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại tỉnh Cà Mau nhưng cách xa địa điểm làm việc                                                | Không quy định mẫu giấy tờ. Người đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội thực hiện kê khai thông tin có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc khi nộp hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội cho Chủ đầu tư. | Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chịu trách nhiệm xem xét.                                                                                                                              | - Khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội;<br>- Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của UBND tỉnh Cà Mau. |

### III. XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN VỀ THU NHẬP

| Các khoản          | Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo Điều 76 Luật Nhà ở                                                                                                                              | Giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập                                                                                                                                                    | Đơn vị có trách nhiệm xác nhận điều kiện về thu nhập | Căn cứ pháp lý                                                                                          |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khoản 1, 2, 3 và 4 | - (1) Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.<br>- (2) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại | - Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh người có công với cách mạng hoặc bản sao có chứng thực giấy tờ chứng nhận thân nhân liệt sĩ theo quy định.<br>- Bản sao có chứng thực giấy chứng | Không quy định xác nhận                              | - Điểm b khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở;<br>- Khoản 3 Điều 30 Nghị định 100/2024/NĐ-CP;<br>- Khoản 3 Điều 8 |

| Các khoản    | Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo Điều 76 Luật Nhà ở                                                                                                                                                | Giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đơn vị có trách nhiệm xác nhận điều kiện về thu nhập                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                  |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|              | <p>khu vực nông thôn.</p> <p>- (3) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu.</p> <p>- (4) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị.</p> | nhận hộ gia đình nghèo, cận nghèo theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Thông tư số 05/2024/TT-BXD.                                                                                                                     |
| Khoản 5      | Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị.                                                                                                                                                                                       | <p>- Trường hợp có hợp đồng lao động: Thực hiện theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD</p> <p>- Trường hợp không có hợp đồng lao động: Thực hiện theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD</p> <p>- Trường hợp nghỉ chế độ (nghỉ hưu): Giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập là quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí.</p> <p><b>Ghi chú:</b> Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn thì vợ hoặc chồng của người đó cũng phải kê khai Mẫu số 04 hoặc Mẫu số 05</p> | <p>- Trường hợp có hợp đồng lao động: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi các đối tượng đang làm việc thực hiện xác nhận</p> <p>- Trường hợp không có hợp đồng lao động: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký thường trú/tạm trú thực hiện xác nhận; thời gian thực hiện xác nhận là trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xác nhận.</p> | <p>- Điểm b khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở;</p> <p>- Khoản 1 và 2 Điều 30 Nghị định 100/2024/NĐ-CP;</p> <p>- Điều 8 Thông tư số 05/2024/TT-BXD.</p> |
| Khoản 6 và 8 | - (6) Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài                                                                                                               | - Trường hợp đang công tác, làm việc: Thực hiện theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi các đối tượng đang làm việc thực hiện xác nhận                                                                                                                                                                                                                                                                       | - Điểm b khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở;                                                                                                            |

| Các khoản     | Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo Điều 76 Luật Nhà ở                                                                                                                                                                                                                        | Giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đơn vị có trách nhiệm xác nhận điều kiện về thu nhập                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                           |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|               | <p>khu công nghiệp.</p> <p>- (8) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.</p>                                                                                                                                                                        | <p>tư số 05/2024/TT-BXD</p> <p>- Trường hợp nghỉ chế độ (nghỉ hưu): Giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập là quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí.</p> <p><b>Ghi chú:</b> Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn thì vợ hoặc chồng của người đó cũng phải kê khai Mẫu số 04.</p>                                                                                                      | <p>Mẫu số 04 (trong đó điều kiện về thu nhập áp dụng theo khoản 1 Điều 30 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <p>- Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP;</p> <p>- Điều 8 Thông tư số 05/2024/TT-BXD.</p>                                                        |
| Khoản 7       | <p>Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác.</p> | <p>- Trường hợp đang công tác, làm việc: Thực hiện theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD</p> <p>- Trường hợp nghỉ chế độ (nghỉ hưu): Giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập là quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí.</p> <p><b>Ghi chú:</b> Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn thì vợ hoặc chồng của người đó cũng phải kê khai Mẫu số 04.</p> | <p>- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi các đối tượng đang làm việc thực hiện xác nhận Mẫu số 04 (trong đó điều kiện về thu nhập áp dụng theo Điều 67 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP)</p> <p>- Trường hợp vợ (chồng) của người đứng đơn không thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Nhà ở và không có Hợp đồng lao động thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký thường trú/tạm trú thực hiện xác nhận.</p> | <p>- Điểm b khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở;</p> <p>- Khoản 4 Điều 30 và Điều 67 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP;</p> <p>- Điều 8 Thông tư số 05/2024/TT-BXD.</p> |
| Khoản 9 và 10 | <p>- (9) Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125</p>                                                                                                                                                                                                                    | Không quy định điều kiện thu nhập                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Không quy định xác nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Điểm b khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở                                                                                                                        |

| Các khoản | Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo Điều 76 Luật Nhà ở                                                                                                                                                                                                     | Giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập | Đơn vị có trách nhiệm xác nhận điều kiện về thu nhập | Căn cứ pháp lý |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------|
|           | <p>của Luật Nhà ở, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của Luật này.</p> <p>- (10) Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.</p> |                                          |                                                      |                |